TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG TIN NHANH VỀ VỤ ÁN TRƯƠNG MỸ LAN VÀ ĐỒNG PHẠM

Ngày 19/3/2024

Phiên tòa buổi sáng bắt đầu lúc 8h15 và kết thúc lúc 11h30.

Phiên tòa buổi chiều bắt đầu lúc 14h và kết thúc lúc 17h30.

Đại diện Viện kiểm sát công bố bản luận tội:

Từ những phân tích, nhận định các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, áp dụng theo nguyên tắc xử lý theo Điều 3 Bộ luật hình sự năm 2015, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1.1. Bị cáo Trương Mỹ Lan, Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vạn Thịnh Phát

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự 1999, điểm a, b khoản 4 Điều 353, điểm a khoản 4 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trương Mỹ Lan** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 19 đến 20 năm tù**, về tội "Đưa hối lộ" với mức án **20 năm tù,** về tội "Tham ô tài sản" với mức án **Tử hình.** Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 03 tội là: **Tử hình.**

1.2. Những bị cáo có chức vụ, quyền hạn; có vai trò quan trọng trong việc tiếp nhận chỉ đạo của Trương Mỹ Lan, sau đó lên phương án, chỉ đạo, điều hành việc thực hiện hành vi phạm tội, giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan:

1.2.1 Đinh Văn Thành (trốn truy nã)

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự 1999, điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Đinh Văn Thành** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ

chức tín dụng" với mức án **20 năm tù**, về tội "Tham ô tài sản" với mức án **Chung thân**.

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội là **Chung thân.**

1.2.2 Võ Tấn Hoàng Văn;

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự 1999, điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Tấn Hoàng Văn** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **20 năm tù**, về tội "Tham ô tài sản" với mức án **Chung thân.**

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội là **Chung thân.**

1.2.3 Bùi Anh Dũng;

Áp dụng khoản 4 Điều 206; điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Bùi Anh Dũng** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **20 năm tù**, về tội "Tham ô tài sản" với mức án **Chung thân.**

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội là **Chung thân.**

1.2.4 Tạ Chiêu Trung;

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự 1999, điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Tạ Chiêu Trung** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **07 đến 08 năm tù**, về tội "Tham ô tài sản" với mức án **15 đến 16 năm tù.**

Áp dụng Điều 55 BLHS, tổng hợp hình phạt của 02 tội: **từ 22 đến 24 năm tù.**

1.2.5 Trương Khánh Hoàng;

Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Trương Khánh Hoàng** về tội "Tham ô tài sản" với mức án **từ 19 đến 20 năm tù.**

1.2.6 Trần Thị Mỹ Dung;

Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52,

khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Thị Mỹ Dung** về tội "Tham ô tài sản" với mức án **từ 19 đến 20 năm tù.**

1.2.7 Nguyễn Phương Anh;

Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phương Anh** về tội "Tham ô tài sản" với mức án **từ 19 đến 20 năm tù.**

1.2.8 Hồ Bửu Phương;

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Hồ Bửu Phương** về tội "Tham ô tài sản" với mức án **từ 19 đến 20 năm tù.**

1.2.9 Đặng Phương Hoài Tâm.

Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Đặng Phương Hoài Tâm** về tội "Tham ô tài sản" với mức án **từ 19 đến 20 năm tù.**

1.3. Những bị cáo là lãnh đạo, nhân viên thuộc hệ sinh thái Tập đoàn Vạn Thịnh Phát, những doanh nghiệp có liên quan, có vai trò giúp sức tích cực cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt tài sản:

1.3.1 Trương Huệ Vân

Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm a, g, m khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Trương Huệ Vân** về tội "Tham ô tài sản" với mức án **từ 19 đến 20 năm tù.**

1.3.2 Chu Nap Kee Eric (Chu Lập Cơ);

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Chu Lập Cơ** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 11 đến 12 năm tù.**

1.3.3 Dương Tấn Trước;

Áp dụng điểm a, b khoản 4 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Dương Tấn Trước** về tội "Tham ô tài sản" với mức án **từ 15 đến 16 năm tù.**

1.3.4 Bùi Đức Khoa;

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Bùi Đức Khoa** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 10 đến 11 năm tù.**

1.3.5 Nguyễn Thị Khánh Vân;

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Khánh Vân** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 05 đến 06 năm tù.**

1.3.6 Trần Thị Kim Chi;

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Chi** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 06 đến 07 năm tù.**

1.3.7 Nguyễn Phi Long;

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Phi Long** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 08 đến 09 năm tù.**

1.3.8 Đặng Quang Nguyên;

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Đặng Quang Nguyên** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 05 đến 06 năm tù.**

1.3.9 Cao Việt Dũng;

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Cao Việt Dũng** về tội "Vi phạm quy

định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **04 đến 05 năm tù.**

1.3.10 Nguyễn Thanh Tùng;

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh Tùng** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **06 đến 07 năm tù.**

1.3.11 Đào Chí Kiên

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Đào Chí Kiên** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **04 đến 05 năm tù.**

1.4. Nhóm các bị cáo là những người có quyền hạn, nhiệm vụ trong việc cấp tín dụng thuộc Ngân hàng SCB, tích cực thực hiện ý kiến chỉ đạo của cấp trên, giúp sức cho Trương Mỹ Lan chiếm đoạt:

1.4.1 Nguyễn Thị Thu Sương (trốn truy nã)

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thu Sương** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 16 đến 17 năm tù.**

1.4.2 Nguyễn Văn Thanh Hải

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Thanh Hải** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 15 đến 16 năm tù.**

1.4.3 Chiêm Minh Dũng (trốn truy nã)

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Chiêm Minh Dũng** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 16 đến 17 năm tù.**

1.4.4 Trầm Thích Tồn (trốn truy nã)

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trầm Thích Tồn** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 15 đến 16 năm tù.**

1.4.5 Bùi Nhân

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Bùi Nhân** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 11 đến 12 năm tù.**

1.4.6 Diệp Bảo Châu

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Diệp Bảo Châu** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 10 đến 11 năm tù.**

1.4.7 Đỗ Phú Huy

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Đỗ Phú Huy** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 15 đến 16 năm tù.**

1.4.8 Từ Văn Tuấn

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Từ Văn Tuấn** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 11 đến 12 năm tù.**

1.4.9 Mai Văn Sáu Nhở

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Mai Văn Sáu Nhở** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **11 đến 12 năm tù.**

1.4.10 Mai Hồng Chín

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Mai Hồng Chín** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 09 đến 10 năm tù.**

1.4.11 Khổng Minh Thế

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Khổng Minh Thế** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 06 đến 07 năm tù.**

1.4.12 Trần Hoàng Giang

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Hoàng Giang** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 04 đến 05 năm tù.**

1.4.13 Nguyễn Cửu Tính

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Cửu Tính** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 11 đến 12 năm tù.**

1.4.14 Phạm Văn Phi

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Phạm Văn Phi** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 07 đến 08 năm tù.**

1.4.15 Nguyễn Anh Phước

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Phước** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.4.16 Lê Khánh Hiền

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Lê Khánh Hiền** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 06 đến 07 năm tù.**

1.4.17 Nguyễn Lâm Anh Vũ (trốn truy nã)

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Lâm Anh Vũ** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 12 đến 13 năm tù.**

1.4.18 Lê Anh Phương

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Lê Anh Phương** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 08 đến 09 năm tù.**

1.4.19 Phan Tấn Khôi

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Phan Tấn Khôi** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 06 đến 07 năm tù.**

1.4.20 Lưu Chấn Nguyên

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Lưu Chấn Nguyên** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.4.21 Hồ Bảo Ngọc

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Hồ Bảo Ngọc** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 05 đến 06 năm tù.**

1.4.22 Nguyễn Anh Thép

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Anh Thép** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 05 đến 06 năm tù.**

1.4.23 Uông Văn Ngọc Ẩn

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Uông Văn Ngọc Ẩn** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.4.24 Nguyễn Thị Phương Loan

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phương Loan** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.4.25 Võ Thành Hùng

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s, o khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Thành Hùng** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.4.26 Trần Thuận Hòa

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Trần Thuận Hòa** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 04 đến 05 năm tù.**

1.4.27 Hoàng Minh Hoàn

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Hoàng Minh Hoàn** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động

ngân hàng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.4.28 Võ Triệu Lân

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Triệu Lân** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 05 đến 06 năm tù.**

1.5. Những bị cáo là cán bộ, nhân viên Ngân hàng SCB có vai trò, vị trí thứ yếu trong quá trình cấp tín dụng, giải ngân cho vay:

1.5.1 Võ Văn Tường

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Võ Văn Tường** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **từ 04 đến 05 năm tù.**

1.5.2 Nguyễn Ngọc Tú

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Tú** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

1.5.3 Huỳnh Thiên Văn

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Huỳnh Thiên Văn** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

1.5.4 Phạm Thế Quảng

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Phạm Thế Quảng** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

1.5.5 Bùi Ngọc Sơn

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Bùi Ngọc Sơn** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 04 đến 05 năm tù.**

1.5.6 Lê Văn Chánh

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Lê Văn Chánh** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

1.5.7 Phạm Mạnh Cường

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Phạm Mạnh Cường** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.5.8 Nguyễn Huỳnh Lan Chi

Áp dụng khoản 3 Điều 179 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Huỳnh Lan Chi** về tội "Vi phạm quy định về cho vay trong hoạt động của các tổ chức tín dụng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.5.9 Lương Thị Hồng Quế

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Lương Thị Hồng Quế** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

1.5.10 Phạm Thu Phong

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Phạm Thu Phong** về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.5.11 Lưu Quốc Thắng

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 54, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Lưu Quốc Thắng** về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.6. Những bị cáo thuộc các Công ty thẩm định giá có vai trò thứ yếu trong quá trình lập hồ sơ cấp tín dụng:

1.6.1 Trần Văn Nhị

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54 , Điều 17, Điều 58BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Văn Nhị** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 04 đến 05 năm tù.**

1.6.2 Trần Thị Kim Ngân

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim Ngân** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.6.3 Trấn Tuấn Hải

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Trấn Tuấn Hải** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

1.6.4 Hồ Bình Minh

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo **Hồ Bình Minh** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 05 đến 06 năm tù.**

1.6.5 Lê Huy Khánh

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58

BLHS, xử phạt bị cáo **Lê Huy Khánh** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **từ 04 đến 05 năm tù.**

1.6.6 Đỗ Xuân Nam

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Đỗ Xuân Nam** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

1.6.7 Lê Kiều Trang

Áp dụng khoản 4 Điều 206 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo **Lê Kiều Trang** về tội "Vi phạm quy định về hoạt động ngân hàng, hoạt động khác liên quan đến hoạt động ngân hàng" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

2. Nhóm các bị cáo thuộc Cơ quan Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng nhà nước chi nhánh TP Hồ Chí Minh

2.1. Nhóm bị cáo thuộc Đoàn thanh tra Ngân hàng SCB năm 2017 – 2018

2.1.1 Đỗ Thị Nhàn (Cục trưởng Cục 1, Trưởng đoàn Thanh tra) Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm m, g khoản 1, Điều 52 BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Đỗ Thị Nhàn** về tội "Nhận hối lộ" với mức án **Chung thân**.

2.1.2 Nguyễn Văn Hưng (Phó Chánh Thanh tra CQ TTGS NHNN, Người ra Quyết định thanh tra), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm m khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Hưng** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 14 đến 15 năm tù**.

2.1.3 Nguyễn Thị Phụng (Phó Trưởng đoàn thanh tra, Tổ trưởng Tổ tổng hợp), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phụng** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 04 đến 05 năm tù**.

2.1.4 Vũ Khánh Linh (thành viên Tổ tổng hợp), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo **Vũ Khánh Linh** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

2.1.5 Nguyễn Tuấn Anh (thành viên Tổ tổng hợp), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn Anh** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

2.1.6 Bùi Tuấn Khoa (thành viên Tổ 2 Đợt 1; thành viên Tổ 4 Đợt 2), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Bùi Tuấn Khoa** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

2.1.7 Vương Đỗ Anh Tuấn (Tổ trưởng Đợt 1 và Đợt 2), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo **Vương Đỗ Anh Tuấn** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm.**

2.1.8 Lê Thanh Hà (Tổ trưởng Đợt 1 và Đợt 2), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Lê Thanh Hà** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

2.1.9 Trần Văn Tuấn (Tổ trưởng Tổ 4 Đợt 1 và thành viên Tổ 1 Đợt 2), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Trần Văn Tuấn** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

2.1.10 Nguyễn Văn Thùy (thành viên Tổ 1 và Tổ 4 đợt 1 và thành viên Tổ 2 đợt 2), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều

58 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Thùy** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

2.1.11 Trương Việt Hưng (thành viên Tổ 4 đợt 1 và thành viên Tổ 3 Đợt 2), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Trương Việt Hưng** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

2.1.12 Nguyễn Duy Phương (thành viên Tổ 4 đợt 1 và thành viên Tổ 3 Đợt 2), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy Phương** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

2.1.13 Nguyễn Văn Du, **Quyền Chánh Thanh tra Cơ quan TTGSNH**, Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Du** về tội "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" với mức án **từ 03 đến 04 năm tù.**

2.2. Nhóm bị cáo thuộc Cơ quan TTGS NHNN chi nhánh TP Hồ Chí Minh

2.2.1 Nguyễn Văn Dũng, **Phó Giám đốc NHNN chi nhánh TP.HCM** Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Dũng** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 11 đến 12 năm tù**.

2.2.2 Nguyễn Thị Phi Loan, nguyên Phó Chánh thanh tra NHNN CN HCM; Phó Cục trưởng Cục 2, Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Phi Loan** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 06 đến 07 năm tù.**

2.2.3 Phan Tấn Trung (Phó Chánh Thanh tra NHNN chi nhánh TP HCM), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Phan Tấn Trung** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 07 đến 08 năm tù**

2.2.4 Võ Văn Thuần (Phó Chánh Thanh tra NHNN chi nhánh TP HCM), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Võ Văn Thuần** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 07 đến 08 năm tù.**

2.2.5 Nguyễn Tín (Tổ trưởng Tổ giám sát tại SCB), Áp dụng khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Tín** về tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ" với mức án **từ 05 đến 06 năm tù.**

3. Đối với bị cáo Nguyễn Cao Trí: Áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 175 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo **Nguyễn Cao Trí** về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với mức án từ **từ 10 đến 11 năm tù**.

***b)* Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị:**

**** Về trách nhiệm dân sự:***

- Buộc bị cáo Trương Mỹ Lan có trách nhiệm bồi thường toàn bộ **hậu quả thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo Lan gây ra** là **677.286 tỷ đồng** và **số lãi phát sinh của hậu quả thiệt hại này theo quy định pháp luật.** Các bị cáo Dương Tấn Trước và Nguyễn Thanh Tùng có trách nhiệm bồi hoàn số tiền mà các bị cáo đã sử dụng cho Doanh nghiệp và bản thân các bị cáo. Tiếp tục kê biên các tài sản của Dương Tấn Trước, Cao Việt Dũng để đảm bảo thi hành nghĩa vụ của Dương Tấn Trước.

- Đối với bị cáo Nguyễn Cao Trí: bị cáo và vợ đã nộp **677.519.400.000đ** ***(sáu trăm bảy mươi bảy tỷ, năm trăm mười chín triệu, bốn trăm nghìn đồng)*** **và 3.312.300 USD (bị cáo và vợ cũng có nguyện vọng sử dụng tài sản chung khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt)**; đề nghị HĐXX tiếp tục tạm giữ tiền và duy trì kê biên các bất động sản của Nguyễn Cao Trí để bảo đảm thi hành án.

- Đối với các quan hệ dân sự còn lại, đề nghị HĐXX xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Luật sư Phan Trung Hoài bào chữa cho bị cáo Trương Mỹ Lan trình bày:

Luật sư trình bày về hoàn cảnh gia đình, nhân thân của bị cáo, nguồn gốc quá trình kinh doanh của gia đình bị cáo Trương Mỹ Lan và sự hình thành nên tập đoàn Vạn Thịnh Phát. Về hệ sinh thái của Tập đoàn Vạn Thịnh Phát theo luật sư

chỉ bao gồm một số công ty nhất định, số lượng 1000 công ty cho rằng trong hệ sinh thái Vạn Thịnh Phát thì cần xem xét thỏa đáng hơn.

Về nguyên nhân, bối cảnh hoàn cảnh xảy ra vụ án, theo cáo buộc của VKS cho rằng Trương Mỹ Lan thâu tóm luật sư cho rằng cần xem xét bị cáo tham gia tái cơ cấu SCB trong thời điểm cần phải hợp nhất 03 ngân hàng yếu kém, khi tham gia bị cáo có vai trò là cố vấn ban hợp nhất. Quá trình hợp nhất suốt 10 năm trải qua nhiều giai đoạn đạt được một số kết quả nhất định, có những khoản vay là để trả nợ cũ và dòng tiền không ra khỏi ngân hàng, theo luật sư thì không thể bóc tách các khoản vay nào là cho vay mới trả nợ cũ hay khoản vay mới hoàn toàn.

Luật sư đề nghị ghi nhận có sự chuyển biến trong nhận thức của bị cáo.

Luật sư đề nghị Viện kiểm sát làm rõ cơ sở pháp lý việc sử dụng kết quả thẩm định giá của Hoàng Quân.

Luật sư đề nghị xem xét lại tội danh tham ô với bị cáo

Luật sư đề nghị xem xét lại việc xác định sở hữu của bị cái tại SCB, nếu SCB bị thiệt hại thì chính bị cáo cũng là người bị thiệt hại.

Về tính xác thực số tiền thiệt hại của vụ án cũng cần xem xét lại, các luật sư rất băn khoăn về thiệt hại này có phải là thiệt hại hay là dư nợ tín dụng tại SCB.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh